

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 127/2024/HS-ST

Ngày: 01 – 7 – 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Anh Tuấn.

2/ Bà Lê Thị Kim Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 220/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Minh L, sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Võ Thị L1; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 640/2021/QĐ-TA ngày 19/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn 15 tháng; đến ngày 04/12/2022 chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 7366/2005/QĐ-UB ngày 07/9/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường G, với thời hạn 24 tháng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 08/9/2005 bị bắt đưa đi chấp hành và đến ngày 08/9/2007 chấp hành xong.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2008/HSST, ngày 18/7/2008, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và đến ngày 06/3/2012 chấp hành xong bản án.

- Tại Quyết định số 9382/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, với thời hạn 24 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; đến ngày 09/7/2015 chấp hành xong.

- Tại Quyết định số 199/QĐ-TA ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn 21 tháng; đến ngày 01/12/2019 chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2023 cho đến nay. (Có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

Bà Võ Thị L1, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Số B ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

*** Người bào chữa của bị cáo:**

Bà Lê Thị Ngọc N – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt).

*** Bị hại:**

Chị Phạm Thị Ngọc P1, sinh năm: 2004; nơi cư trú: A10/23 ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Ngô Lập T1, sinh năm: 2001; nơi cư trú: C7C/18H P, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (là nhân viên quản lý quán C (địa chỉ: Số I T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 14/02/2023, chị Phạm Thị Ngọc P1 cùng bạn là anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Thanh H và anh Quách Ngọc Thiên P2 ngồi uống cà phê và trò chuyện tại quán “VAR” (số I T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đang chờ nhân viên của quán tính tiền nước uống thì Lê Minh L (là khách ngồi trong quán uống cà phê) từ trong quán đi ra, trên tay phải cầm 01 ly bằng thủy tinh đưa lên cao và hướng về phía chị P1, còn tay trái thì giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS

Max của chị P1 đang cầm trên tay và hỏi chị P1 tại sao không tính tiền nước. Sau đó, chị P1 quay sang hỏi nhân viên của quán là anh Ngô Lập T1 sự việc trên thì anh T1 cũng không biết L là ai. Lúc này, L đi vào trong khu vực bếp của quán cà phê lấy vật gì không rõ và giấu ở phía sau lưng. Sau đó, L lên xe gắn máy S, biển số 63P1-485.93 để bỏ đi thì bị anh T1 rút chìa khóa xe; ngay lập tức L đưa tay ra phía sau lưng của L định rút ra vật gì đó không rõ, nên anh T1 hoảng sợ, bỏ chạy ra khỏi quán. Tiếp theo, L quay lại vào trong quán cà phê và tiếp tục đi vào khu vực nhà bếp tìm lấy 01 cây kéo rồi đi xung quanh trong quán. Sau đó, anh T1 yêu cầu L trả lại điện thoại cho chị P1, nhưng L không trả mà cất giấu trong túi quần. Lúc này, những người bên trong quán cà phê định xông vào khống chế bắt giữ L thì L bỏ chạy ra ngoài, trên tay L vẫn cầm theo cây kéo; khi L bỏ chạy được một khoảng thì Công an P3, Quận H đến hiện trường khống chế bắt giữ L và đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, L có biểu hiện tâm thần, không chịu khai báo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không làm việc được.

Ngày 15/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra quyết định trả tự do đối với Lê Minh L, đồng thời ra Quyết định trưng cầu Trung tâm P4 giám định tâm thần đối với Lê Minh L.

Ngày 17/3/2023, Trung tâm P4 có kết luận giám định số 758/KLGD kết luận:

1. Về y học:

Trước, trong, sau khi có hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 14/02/2023 cho đến hiện tại đối tượng bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.7-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong, sau khi có hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 14/02/2023 cho đến hiện tại: Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ý kiến khác: Nguyên nhân gây ra tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ở đối tượng là do đối tượng sử dụng ma túy nhiều năm nay.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, dung lượng 64 GB, màu vàng có giá là 6.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, dung lượng 64 GB, màu vàng của chị Phạm Thị Ngọc P1. Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại cho chị P1.

- 01 ly thủy tinh và 01 cây kéo màu đen của quán cà phê “VAR” do anh Ngô Lập T1 giao nộp và không có yêu cầu nhận lại.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63P1-485.93, số khung: MH8DL11AZKJ187114, số máy: CGA1ID187246. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Lại Thị Kim N1 đứng tên chủ sở hữu. Bà N1 cho Lê Minh L mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết L sử dụng

vào mục đích phạm tội. Ngày 16/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại xe cho bà N1.

- 01 USB do anh Ngô Lập T1 giao nộp và không có yêu cầu nhận lại.

Trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Ngọc P1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Bản cáo trạng số 236/CT-VKSQ8 ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Minh L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Minh L mức án từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Minh L (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ly thủy tinh và 01 cây kéo màu đen (vì không có giá trị sử dụng).

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án USB lưu giữ hình ảnh có liên quan đến vụ án.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh L thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 về tội danh, điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như quan điểm luận tội và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nên người bào chữa không tranh luận. Ngoài ra, người bào chữa còn phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét toàn bộ diễn biến của vụ án và có một phán quyết phù hợp, xử phạt bị cáo mức án khoan hồng để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho cha mẹ già.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh L thống nhất với ý kiến của người bào chữa như trên và không có ý kiến tranh luận bổ sung, không bào chữa bổ sung mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L để được sớm về với gia đình.

* Bị cáo Lê Minh L thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với ý kiến của người bào chữa cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung, không bào chữa bổ sung mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên và người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 14/02/2023, tại quán cà phê “VAR” (địa chỉ: Số 1 T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Cụ thể như sau:

Bị cáo đã có hành vi cầm ly thủy tinh trong quán cà phê đi đến đe dọa chị Phạm Thị Ngọc P1 rồi nhanh chóng chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX có trị giá là 6.500.000 đồng mà chị P1 đang cầm trên tay. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo lên xe mô tô Suzuki Satria, biển số 63P1-485.93 của bị cáo để tẩu thoát thì bị anh Ngô Lập T1 (nhân viên quản lý của quán cà phê) ngăn chặn bằng cách rút lấy chìa khóa xe của bị cáo; sau đó, bị cáo nhanh chóng đi vào bên trong quán cà phê và tìm lấy 01 (một) cây kéo màu đen của quán cà phê rồi cầm trên tay đi xung quanh quán cà phê nhằm đe dọa mọi người không được ngăn cản việc bị cáo tẩu thoát cùng chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt; khi được anh T1 yêu cầu trả lại chiếc điện thoại di động cho chị P1 thì bị cáo không đồng ý mà cất giấu trong túi quần rồi bỏ chạy tẩu thoát và đã bị lực lượng Công an kịp thời vây bắt, thu giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Minh L cơ bản phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Xét thấy trong quá trình bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại P1 thì giữa bị cáo và bị hại cùng những người xung quanh có sự giằng co, tranh giành qua lại tài sản bị chiếm đoạt và bị cáo Lê Minh L đã sử dụng chiếc ly thủy tinh cùng cây kéo đe dọa và sẽ dùng vũ lực ngay tức khắc để làm bị hại và những người xung quanh bị tê liệt ý chí, hoảng sợ và không dám lại gần, không dám kháng cự đối với bị cáo cho đến khi bị cáo bị lực lượng Công an đến vây bắt.

Đồng thời, tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt của bị hại P1 có trị giá là 6.500.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, với hành vi đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Minh L đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, bị cáo Lê Minh L đã sử dụng 01 (một) ly thủy tinh và 01 (một) cây kéo màu đen nhằm đe dọa và

sẽ sử dụng vũ lực ngay tức khắc nếu có bất kỳ ai phản kháng lại việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại cũng như việc bị cáo tẩu thoát; nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”. Đồng thời, sự việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương (theo văn bản số 306/UBND ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời phúc đáp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, theo Công văn số 8812/CQCSĐT-HS ngày 02/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 về việc xác minh vụ việc; nên bị cáo phạm tội còn thuộc trường hợp “Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”. Đây là các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d, điểm g Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, bị cáo Lê Minh L phải bị xét xử theo quy định tại điểm d, điểm g Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã được nêu trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 220/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Xét thấy, theo Kết luận giám định số 758/KLGD, ngày 17/3/2023 của Trung tâm P4 thì bị cáo Lê Minh L trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và đến hiện tại bị cáo bị rối loạn nhân cách và hành vi, nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tuy nhiên, nguyên nhân gây ra tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là do bị cáo sử dụng ma túy nhiều năm nay. Do đó, bị cáo Lê Minh L vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân của bị cáo Lê Minh L: Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt (đã từng nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, từng bị kết án và khi thực hiện hành vi phạm tội mới bị cáo vẫn còn 01 tiền sự về việc đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc); nhưng vẫn không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cũng phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo tương đối thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Minh L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không truy tố bị cáo Lê Minh L thêm tình tiết “Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiếu sót (mặc dù Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Quận 8,

Thành phố Hồ Chí Minh đã một lần trả hồ sơ về tình tiết này cho Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét lại toàn bộ diễn biến của vụ án và ban hành Cáo trạng mới đối với bị cáo Lê Minh L theo đúng quy định của pháp luật hình sự; tuy nhiên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành văn bản số 81/VKSQ8-HS ngày 19/4/2024 với nội dung là vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh L như nêu trên). Vì vậy, để đảm bảo việc xét xử đúng theo quy định của pháp luật; nên sau khi thụ lý lại hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 220/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc đưa bị cáo Lê Minh L ra xét xử theo quy định tại điểm d, điểm g Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Ý kiến của người bào chữa, người đại diện hợp pháp cùng bị cáo Lê Minh L là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo Lê Minh L có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, phía bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng, tài sản khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 thu hồi đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 cây kéo màu đen và 01 ly thủy tinh là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và anh Ngô Lập T1 không có yêu cầu nhận lại; do không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 USB (do anh Ngô Lập T1 giao nộp và không có yêu cầu nhận lại) bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án, nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, điểm g Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Lê Minh L.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ly thủy tinh và 01 (một) cây kéo màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/10/2023, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, TP .).

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB (bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30), CA TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc